

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

KẾT QUẢ THI HẾT PHẦN HỌC: NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG Ở CƠ SỞ; KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO
QUẢN LÝ

Lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính K161 (mở tại Thị xã Kỳ Anh)

TT	Họ và tên		Số BD	MÔN		Ghi chú
				Nghiệp vụ công tác đảng ở cơ sở	Kỹ năng lãnh đạo	
1	Nguyễn Duy	Bắc	01	7,0	8,5	
2	Nguyễn	Chơn	02	Không đủ đk dự thi	7,0	
3	Nguyễn Đình	Chuân	03	7,0	8,0	
4	Hoàng Anh	Đại	05	8,0	8,5	
5	Phạm Tiến	Đạt	06	8,0	8,5	
6	Nguyễn Tiến	Đậu	07	8,0	7,0	
7	Hà Thị Thùy	Điều	08	7,0	8,0	
8	Trần Anh	Đoàn	09	7,0	8,0	
9	Nguyễn Trung	Đức	10	7,5	7,0	
10	Trần Thị	Dung	11	7,5	8,0	
11	Nguyễn Thị	Dung	12	Không đủ đk dự thi	7,5	
12	Lê Trung	Dũng	13	8,0	8,0	
13	Nguyễn Thị	Duyên	14	7,0	8,0	
14	Võ Thị	Duyên	15	7,5	7,5	
15	Hoàng Thị Thu	Hà	16	8,0	8,5	
16	Phạm Thanh	Hằng	17	7,5	8,5	
17	Nguyễn Thị Thu	Hiền	18	Không đủ đk dự thi	7,5	
18	Nguyễn Huy	Hiếu	19	Không đủ đk dự thi	7,5	
19	Lê Văn	Hòa	20	7,0	7,5	
20	Bùi Thị Thanh	Hoài	21	7,0	7,0	
21	Nguyễn Xuân	Hoàng	22	7,0	8,0	
22	Nguyễn Văn	Hoành	23	Không đủ đk dự thi	7,5	
23	Chu Thanh	Hội	24	7,0	7,5	
24	Nguyễn Xuân	Hồng	25	7,0	7,5	
25	Lương Thị	Huệ	26	8,0	8,0	
26	Nguyễn Đình	Hùng	27	Không đủ đk dự thi	8,5	
27	Trần Việt	Hùng	28	Không đủ đk dự thi	7,5	
28	Lê Thị	Hương	29	Không đủ đk dự thi	8,0	
29	Nguyễn Thị Ngọc	Hường	30	7,0	7,5	



TT	Họ và tên		Số BD	MÔN		Ghi chú
				Nghịệp vụ công tác đăng ở cơ sở	Kỹ năng lãnh đạo	
30	Chu Văn	Huy	31	7,0	8,0	
31	Nguyễn Thị	Huyền	32	7,5	8,0	
32	Nguyễn Ngọc	Kế	33	8,0	8,5	
33	Trần	Kiên	34	Không đủ đk dự thi	8,0	
34	Hoàng Văn	Lăng	35	7,0	8,0	
35	Trương Mai	Liêm	36	Không đủ đk dự thi	8,0	
36	Nguyễn Thị	Liên	37	8,5	7,5	
37	Nguyễn Thùy	Linh	38	Không đủ đk dự thi	8,5	
38	Quách Thùy	Linh	39	7,5	Không đủ đk dự thi	
39	Phạm Thị Trúc	Linh	40	7,0	8,0	
40	Vũ Hoàng	Long	41	8,5	8,5	
41	Nguyễn Thành	Long	42	7,0	Không đủ đk dự thi	
42	Trương Như	Long	43	7,0	8,5	
43	Bùi Thị	Luyến	44	8,0	8,0	
44	Phạm Thị	Mai	45	7,5	7,5	
45	Nguyễn Công	Minh	46	7,0	7,5	
46	Nguyễn Thị Lê	Na	47	8,5	8,5	
47	Phạm Thị	Nga	48	8,5	8,5	
48	Phan Quang	Nghĩa	49	7,5	8,0	
49	Trần Vũ Hạnh	Nguyên	50	8,0	8,0	
50	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	51	8,0	7,5	
51	Phan Thị	Nhung	52	8,5	8,0	
52	Phan Thị Quỳnh	Nhung	53	8,0	8,0	
53	Đậu Quốc	Phong	54	7,0	7,0	
54	Dương Đình	Phú	55	7,5	7,5	
55	Nguyễn Tiến	Phúc	56	8,0	8,0	
56	Trần Hữu	Phước	57	Không đủ đk dự thi	7,0	
57	Hoàng Thị	Phượng	58	8,0	8,0	
58	Nguyễn Thị	Quỳnh	59	8,5	8,0	
59	Lê Anh	Sơn	60	8,0	8,0	
60	Nguyễn Tiến	Sơn	61	8,5	8,0	
61	Nguyễn Văn	Tâm	62	7,5	8,0	
62	Lê Quý	Tâm	63	7,0	8,5	
63	Lê Xuân	Thái	64	8,5	8,5	
64	Nguyễn Thị Lê	Thanh	65	8,0	8,0	
65	Lê Văn	Thành	66	7,5	7,5	

TT	Họ và tên		Số BD	MÔN		Ghi chú
				Nghịệp vụ công tác đăng ở cơ sở	Kỹ năng lãnh đạo	
66	Nguyễn Hữu	Thành	67	7,5	8,0	
67	Trần Thị	Thìn	68	7,0	8,0	
68	Trần Thị	Thơm	69	8,0	7,0	
69	Trần Đình	Thông	70	7,5	8,0	
70	Lê Văn	Thuật	72	7,5	Không đủ đk dự thi	
71	Chu Thị	Thúy	73	8,0	Không đủ đk dự thi	
72	Lê Thị	Thủy	74	7,5	7,5	
73	Phan Xuân	Tiên	75	7,5	8,5	
74	Nguyễn Thị	Trâm	76	7,5	8,0	
75	Lê Thùy	Trang	77	8,5	8,0	
76	Nguyễn Thị	Trang	78	7,5	8,0	
77	Trần Hà	Trang	79	8,0	8,0	
78	Trần Thị	Trăng	80	8,0	Không đủ đk dự thi	
79	Trần Văn	Trọng	81	7,0	7,5	
80	Ngô Thành	Trung	82	Không đủ đk dự thi	8,0	
81	Đặng Thị Thanh	Tú	83	8,0	8,0	
82	Đinh Văn	Tư	84	7,5	7,5	
83	Võ Minh	Tuấn	85	7,0	8,0	
84	Chu Thanh	Tuấn	86	7,5	8,0	
85	Nguyễn Trọng	Tuấn	87	7,5	8,0	
86	Nguyễn Thị Hải	Vân	88	7,5	8,0	
87	Phan Thị Hương	Vinh	89	8,0	8,5	
88	Lê Công	Vũ	90	8,5	8,5	
89	Trần Tuấn	Vũ	91	8,0	8,0	
90	Trương Thị	Yên	92	7,5	8,0	
91	Phạm Hải	Yên	93	7,0	8,5	
92	Nguyễn Thị	Yên	94	7,0	8,5	
93	Nguyễn Thị Hải	Yên	95	7,5	8,0	

Danh sách này gồm: 93 học viên

Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 11 năm 2021

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Lan Anh

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

TS. Nguyễn Trọng Tú

